

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự,
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thái và ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Sài Gòn T (viết tắt Sacombank), địa chỉ trụ sở: số 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường R, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng;

Người được ủy quyền lại: Ông Kha Đức Th - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Sài Gòn T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch D (Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Th - Chức vụ: Phó phòng giao dịch Ngân hàng Sài Gòn T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch D (Giấy ủy quyền ngày 23/02/2024).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Công Ngh, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ 3, khóm G, phường S, thị xã D, tỉnh An Giang.

Ông Th có mặt tại phiên tòa; ông Ngh vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 23/02/2024 của Sacombank, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Phạm Minh Th trình bày:

Sacombank có cho ông Trần Công Ngh vay theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2036600020 ngày 31/12/2020 giữa Sacombank với ông Trần Công Ngh, số tiền vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 0,8%/tháng; mục đích vay vốn: Tiêu dùng; phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng; không thế chấp tài sản bảo đảm. Từ khi nhận nợ, ông Ngh đã thanh toán cho Sacombank được số tiền vốn lãi: 8.649.000 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Tuy nhiên, từ ngày 22/6/2021 cho đến nay, ông Ngh không thực hiện Ngh vụ trả nợ. Tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày 05/9/2024, ông Ngh còn nợ Sacombank tổng số tiền vốn và lãi là: 142.951.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng), trong đó, tiền vốn 93.751.000 đồng, lãi trong hạn: 33.600.000 đồng; lãi quá hạn: 15.600.000 đồng. Sacombank yêu cầu ông Trần Công Ngh có trách nhiệm trả vốn lãi nêu trên và có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày 05/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

(Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo biên bản phiên họp và thông báo kết quả về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ).

Biên bản lời khai ngày 25/8/2024, bị đơn ông Trần Công Ngh trình bày: Thống nhất có vay của Sacombank theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2036600020 ngày 31/12/2020 giữa Sacombank với ông Ngh, khi vay không thế chấp tài sản bảo đảm. Ông Ngh đồng ý trả số tiền còn nợ theo yêu cầu của Sacombank. Do hoàn cảnh khó khăn và đang bị tai biến nên xin trả cho Sacombank mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Thời gian, bắt đầu trả nợ vào ngày 30/9/2024.

(Bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ: Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; miễn nộp tạm ứng án phí, án phí).

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập, xác minh nơi cư trú của ông Ngh tại Công an phường Long Sơn; lấy lời khai bà Trần Thị Thu Th (con ruột ông Ngh), cụ thể:

- Kết quả xác minh tình trạng cư trú của ông Trần Công Ngh tại Công an phường Long Sơn cung cấp: Ông Trần Công Ngh, sinh năm 1955 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 3, khóm G, phường S, thị xã D, tỉnh An Giang.

- Lời khai của bà Trần Thị Thu Th: Bà là con ruột của ông Trần Công Ngh. Bà Thanh có nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho ông Ngh và có báo lại cho ông Ngh. Ông Ngh có biết về việc Ngân hàng khởi kiện nợ vay. Bà Thanh chỉ biết Trần Công Ngh có đến Ngân hàng Sài Gòn T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Tân Châu làm thủ tục vay tiền nhưng về nội dung thỏa thuận trong hợp đồng giữa ông Ngh với Ngân hàng như thế nào, số tiền vay bao nhiêu, lãi suất thỏa thuận và đã trả được bao nhiêu, còn nợ lại bao

nhiều thì bà Th không biết. Bà Th đồng ý tiếp tục nhận thay các văn bản tố tụng tiếp theo và cam kết báo lại cho ông Ngh biết.

Tại phiên tòa, Ông Th (đại diện hợp pháp của Sacombank) đồng ý cho ông Ngh trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ, thời gian bắt đầu trả ngày 30/9/2024.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và Ngh vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn phù hợp tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ giữa Sacombank với ông Trần Công Ngh được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Ông Ngh đã không hoàn thành Ngh vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Ngh trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi 142.951.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ sau ngày 05/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Sacombank; Ông Ngh có trách nhiệm trả nợ cho Sacombank, tổng cộng vốn lãi 142.951.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn) đồng (trong đó, vốn gốc 93.751.000 đồng, lãi trong hạn: 33.600.000 đồng; lãi quá hạn: 15.600.000 đồng (lãi tính đến ngày 05/9/2024)).

Công nhận sự tự nguyện của Sacombank đồng ý cho ông Ngh trả 1.000.000 đồng/tháng đến khi dứt nợ, thời gian bắt đầu trả vào ngày 30/9/2024.

Ông Ngh là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Sacombank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản (hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ) với bị đơn là ông Trần

Công Ngh. Ông Ngh có cư trú tại khóm G, phường S, thị xã D, tỉnh An Giang được Tòa án nhân dân thị xã D thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Công Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[1] Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ: Trên cơ sở, hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2036600020 ngày 31/12/2020, những người tham gia ký kết đều có năng lực hành vi dân sự, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hợp đồng được lập thành văn bản đúng theo quy định, nên phát sinh quyền và Ngh vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] Vốn vay: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Sacombank đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và giải ngân cho ông Ngh vay vốn 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) như cam kết, ông Ngh đã nhận đủ tiền vay; trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngh đã trả cho Sacombank 6.249.000 đồng thì ngưng, không trả vốn, lãi; Sacombank yêu cầu ông Ngh có trách nhiệm thanh toán vốn gốc 93.751.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu. Xét, chấp nhận.

[3] Tiền lãi: Trong hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2036600020 ngày 31/12/2020 giữa Sacombank với ông Trần Công Ngh đã có thỏa thuận về mức lãi suất, cách tính lãi, ngày thanh toán tiền lãi và trường hợp chuyển nợ quá hạn. Cụ thể: lãi suất cho vay 9,6%/năm (0,8%/tháng) và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Việc thỏa thuận mức lãi suất, cách tính lãi suất nêu trên do Sacombank và ông Ngh tự thỏa thuận đã được thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sacombank yêu cầu ông Ngh phải thanh toán tổng số tiền 142.951.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng), trong đó, tiền vốn 93.751.000 đồng, tiền lãi 49.200.000 đồng (lãi trong hạn: 33.600.000 đồng; lãi quá hạn: 15.600.000) đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày 05/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ vay. Xét, chấp nhận.

[4] Buộc ông Trần Công Ngh phải có trách nhiệm trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank), cụ thể:

- Tiền lãi: 49.200.000 đồng (Bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn) đồng. Trong đó, lãi trong hạn: 33.600.000 đồng; lãi quá hạn: 15.600.000 đồng (tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày 05/9/2024).

- Vốn gốc: 93.751.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn) đồng.

Công nhận sự tự nguyện của Sacombank đồng ý cho ông Trần Công Ngh trả 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ. Thời gian bắt đầu trả ngày 30 tháng 9 năm 2024.

[5] Án phí sơ thẩm:

Sacombank được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho Sacombank.

Ông Trần Công Ngh là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn T (Sacombank) về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” đối với ông Trần Công Ngh;

Ông Trần Công Ngh có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Sài Gòn T:

- Tiền lãi: 49.200.000 đồng (Bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn) đồng. Trong đó, lãi trong hạn: 33.600.000 đồng; lãi quá hạn: 15.600.000 đồng (tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày 05/9/2024).

- Vốn gốc: 93.751.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn) đồng.

Công nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Sài Gòn T, đồng ý cho ông Trần Công Ngh trả 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ. Thời gian bắt đầu trả ngày 30 tháng 9 năm 2024.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Công Ngh là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí, thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Sacombank số tiền 3.363.000 (Ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007649 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Sacombank có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Ngh là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TX. Tân Châu (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết